ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 146 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 20 tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL); Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống VBQPPL (viết tắt là Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15; Quyết định số 05/QĐ-BCĐ); Công điện số 32/CĐ-TTg ngày 19/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL,

UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch tổng rà soát hệ thống VBQPPL trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định rõ nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức triển khai tổng rà soát hệ thống VBQPPL theo Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15; Quyết định số 05/QĐ-BCĐ và Công điện số 32/CĐ-TTg.

b) Thống nhất nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL; bảo đảm việc triển khai được thực hiện đồng bộ, nghiêm túc, hiệu quả.

2. Yêu cầu

a) Kế hoạch phải bám sát Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15; tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về rà soát, tổng rà soát hệ thống VBQPPL theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15.

b) Phát huy vai trò chủ động, tích cực và trách nhiệm của cấp ủy, Giám đốc Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường trong việc chỉ đạo trực tiếp và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Bảo đảm công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL được thực hiện kịp thời,

thường xuyên, hiệu quả và đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng.

d) Huy động sự tham gia thiết thực, hiệu quả của các chuyên gia, nhà khoa học, luật gia, luật sư; các đối tượng chịu sự tác động; tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp và đại diện hiệp hội ngành, nghề trong quá trình tổng rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong hỗ trợ thực hiện tổng rà soát, phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật.

e) Kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL phải xác định rõ: các văn bản còn phù hợp với quy định của cơ quan có thẩm quyền cấp trên; các văn bản không còn phù hợp với thực tiễn; các văn bản chồng chéo, mâu thuẫn, hết hiệu lực hoặc không còn hiệu lực thi hành; đồng thời đề xuất cụ thể phương án xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ) hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI TỔNG RÀ SOÁT HỆ THỐNG VBQPPL

1. Đối tượng, phạm vi tổng rà soát hệ thống VBQPPL được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15, bao gồm: toàn bộ các VBQPPL do HĐND, UBND các cấp và Chủ tịch UBND tỉnh ban hành còn hiệu lực và các VBQPPL đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến hết ngày 31/10/2026.

2. Việc rà soát VBQPPL có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

III. NỘI DUNG, TIẾN ĐỘ CÔNG VIỆC

1. Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống VBQPPL tại UBND các xã, phường

- Cơ quan chủ trì: UBND các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành liên quan.
- Thời gian thực hiện: trước ngày 30/4/2026.
- Sản phẩm: Kế hoạch của UBND các xã, phường.

2. Tổ chức quán triệt, truyền thông về tổng rà soát hệ thống VBQPPL

Tổ chức quán triệt sâu rộng nội dung về tổng rà soát hệ thống VBQPPL đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, đặc biệt là các đối tượng chịu tác động trực tiếp của quá trình tổng rà soát hệ thống VBQPPL. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tổng rà soát hệ thống VBQPPL bằng các hình thức trực tiếp (tổ chức hội nghị) và gián tiếp (thông qua cấp phát, đăng tải tài liệu do Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành Trung ương đã biên soạn).

Căn cứ tình hình cụ thể, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động lựa chọn

hình thức quán triệt, thông tin, truyền thông phù hợp, trong đó chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kết hợp linh hoạt giữa truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và truyền thông trực tiếp nhằm tạo lan tỏa sâu rộng mục đích, yêu cầu, vai trò, ý nghĩa việc tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

Khai thác, sử dụng hiệu quả chuyên mục tổng rà soát hệ thống VBQPPL do Bộ Tư pháp xây dựng và đăng tải trên Cổng Pháp luật quốc gia tại địa chỉ: *https://phapluat.gov.vn* để phục vụ công tác thông tin, văn bản, tài liệu phục vụ triển khai nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL và thông tin kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên trong quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

- Sản phẩm: hội nghị, hội thảo, tọa đàm; tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông được đăng tải, cấp phát.

3. Thành lập Tổ công tác thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: trước ngày 30/4/2026

- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Tổ công tác thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

4. Tổ chức tập huấn triển khai nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: lồng ghép với hội nghị tập huấn do Bộ Tư pháp tổ chức cho 34 địa phương dưới hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến (thời gian cụ thể theo Giấy mời do Sở Tư pháp chủ trì).

- Sản phẩm: hội nghị tập huấn.

5. Hướng dẫn tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL; trao đổi, cho ý kiến xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL

a) Xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn việc tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL; văn bản hướng dẫn nội dung thực hiện rà soát và đề xuất xử lý VBQPPL bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về các vấn đề liên quan đến các ngành, lĩnh vực.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: sau khi Bộ Tư pháp có văn bản hướng dẫn chung thống nhất.

- Sản phẩm: văn bản hướng dẫn.

b) Thực hiện hướng dẫn, trao đổi, cho ý kiến xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ tổng rà soát VBQPPL.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên trong quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

- Sản phẩm: văn bản hướng dẫn.

6. Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ thực hiện rà soát VBQPPL; tiếp tục chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

a) Triển khai hướng dẫn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ thực hiện rà soát VBQPPL theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên trong quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

- Sản phẩm: AI hỗ trợ rà soát VBQPPL và các sản phẩm công nghệ được sử dụng.

b) Triển khai hệ thống thông tin, báo cáo trực tuyến hỗ trợ, phục vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: trong quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

- Sản phẩm: hệ thống thông tin, báo cáo trực tuyến hỗ trợ, phục vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL được sử dụng.

c) Tiếp tục chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: trong quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

- Sản phẩm: thông tin, dữ liệu văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật tiếp tục được chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật thường xuyên.

7. Thực hiện rà soát, xây dựng Báo cáo tình hình triển khai, kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL trên địa bàn tỉnh

- Cơ quan chủ trì: các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện:

Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường: Báo cáo tình hình, sơ bộ kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp ***trước ngày 25/6/2026***; báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL ***trước ngày 03/11/2026***.

Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng dự thảo về tình hình, sơ bộ kết quả rà soát hệ thống VBQPPL trình UBND tỉnh ***trước ngày 05/7/2026***; xây dựng dự thảo Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL trình UBND tỉnh ***trước ngày 05/11/2026***.

- Sản phẩm: Báo cáo của UBND tỉnh.

8. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: trước ngày 31/01/2027.

- Sản phẩm: lồng ghép trong Hội nghị tổng kết công tác Tư pháp năm 2026; văn bản, tài liệu có liên quan.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp: giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch; tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp kết quả thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan: chịu trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này đảm bảo kịp thời, chất lượng, hiệu quả.

3. Sở Tài chính: trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện Kế hoạch, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản có liên quan.

4. Đề nghị Báo và Phát thanh, truyền hình Lạng Sơn thực hiện tuyên truyền, truyền thông việc thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Chính phủ (B/c);
- Bộ Tư pháp (B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (p/h);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh;
  các phòng CV, TTTT;
- Lưu: VT, NC(HTMĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đoàn Thanh Sơn